

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 176 /2024/HC-PT

Ngày: 22 - 5 - 2024

V/v: “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long.

Các Thẩm phán: ông Phạm Ngọc Thái và bà Trần Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: ông Lương Quang Toàn; Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Hòa Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 329 /2023/TLPT-HC ngày 22 tháng 11 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”; do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2023/HC-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 855/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* ông Nguyễn Tuấn K; địa chỉ: Tổ G, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: E T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: ông Đặng Toàn T– Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: E T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Mai Văn H – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: A T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: đường B, làng B, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T1, Công chức Địa chính – Xây dựng Ủy ban nhân dân xã C; vắng mặt.

4. Người kháng cáo: ông Nguyễn Tuấn K, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Nội dung vụ án được tóm tắt theo trình bày của đương sự:

- *Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện trình bày:*

Năm 2021, ông K được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 012902 đối với thửa đất số 422, tờ bản đồ số 37, địa chỉ: làng D, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai, diện tích 2.287,8m².

Ông K sử dụng đất này để trồng các loại cây, nghiên cứu làm nông nghiệp, trồng rau thủy canh, trồng nấm và dâu. Cũng trong năm 2021, ông xây dựng công trình trên đất với diện tích khoảng 100m² bao gồm: Phòng bảo quản hàng hóa, bếp nấu ăn, chỗ vệ sinh, kho để dụng cụ, phòng để người làm vườn nghỉ trưa; ngoài ra còn có khu nhà kính làm bằng sắt, nhà nuôi nấm làm từ sắt và gỗ.

Sau đó, ông K bị Ủy ban nhân dân xã C, thành phố P lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 21/9/2022 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P xử phạt về hành vi vi phạm: Chuyển đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp với diện tích 1.352,1m² theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 87/QĐ-XPHC ngày 30/9/2022 của chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P

Hành vi vi phạm của ông đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính một lần theo Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 31/12/2021. Nay ông lại tiếp tục bị xử phạt vi phạm theo Quyết định số xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC ngày 30/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P là trái quy định của pháp luật và xâm phạm đến quyền, lợi ích chính đáng của ông.

Ông K bị xử phạt và đã nộp phạt mà không bị nhắc nhở, xử lý gì thêm nên mới tiếp tục xây dựng công trình trên đất. Đồng thời, trong quá trình ông đang khởi kiện tại Tòa án nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P tiếp tục ra Quyết định số 3174/QĐ-CCXP ngày 05/12/2022 cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC ngày 30/9/2022 là không đúng.

Mặt khác, những công trình ông K xây dựng là làm nhà cấy mô, phòng nuôi cấy vi sinh và các nhà khác để phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao kết hợp làm chỗ ở tạm thời cho công nhân phục vụ ngành nông nghiệp. Hành vi vi phạm của ông là tự ý chuyển đổi đất trồng cây lâu năm sang đất nông nghiệp khác chứ không phải đất phi nông nghiệp.

Do đó việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế đối với ông là không đúng. Do đó, ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 87/QĐ-XPHC ngày 30/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 3174/QĐ-CCXP ngày 05/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Người đại diện của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P có văn bản trình bày:*

Ông Nguyễn Tuấn K nhận chuyển nhượng đất của ông Nguyễn Đình H1 và bà Nguyễn Thị M theo Hợp đồng Công chứng số 09/VP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/11/2021 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 012902 ngày 02/12/2021 đối với thửa đất số 422, tờ bản đồ số 37 tại làng D-Quảh, xã C, diện tích 2.287,8m² đất trồng cây lâu năm.

Năm 2021, ông Nguyễn Tuấn K xây dựng nhà ở trái phép, Ủy ban nhân dân xã C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 227/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 đối với phần diện tích 100m² (xây dựng nhà và công trình vệ sinh ngang 5m, dài 20m), xử phạt tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), buộc ông K khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Ông Nguyễn Tuấn K không khắc phục hậu quả mà tiếp tục xây dựng trái phép thêm một số công trình trên diện tích đất 1.351,1m² ngoài diện tích 100m² đất nêu trên (cụ thể là: Dựng nhà chòi bát giác bằng gỗ nền lát gạch, diện tích: 15m²; dựng nhà chòi lục giác khung sắt lợp tôn, nền lát gạch, diện tích: 134,7m²; dựng nhà gỗ nền lát gạch, diện tích 86,5m²; sân bê tông, diện tích: 594m²; sân lát gạch, diện tích: 325,6m²; lối đi lát bằng đá phế phẩm tận dụng, diện tích 145,5m²; xây dựng nhà vệ sinh bằng gạch, mái lợp tôn, diện tích: 16,8m²; xây dựng tường rào bằng gạch, diện tích chiếm đất: 35m²) nên ngày 30/9/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC để xử phạt ông Nguyễn Tuấn K, xử phạt tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), buộc ông K khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C xử phạt ông Nguyễn Tuấn K đối với phần nhà xây gạch, nhà vệ sinh, kích thước 5m x 20m = 100m² và Quyết định số 87/QĐ-XPHC ngày 30/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P xử phạt ông Nguyễn Tuấn K đối với phần nhà gỗ, nhà chòi, công trình vệ sinh độc lập, sân, lối đi... Hai Quyết định xử phạt các công trình xây dựng khác nhau, các hành vi vi phạm khác nhau.

Vì ông K không chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P tiếp tục ban hành Quyết định số 3174/QĐ-CCXP ngày 05/12/2022 để cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo quy định của pháp luật.

Do đó, ông Nguyễn Tuấn K có đơn khởi yêu cầu hủy các Quyết định trên là không có cơ sở.

- *Người đại diện Ủy ban nhân dân xã C trình bày:*

Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C xử phạt đối với phần nhà xây gạch, nhà vệ sinh, kích thước 5m x 20m = 100m; Quyết định số 87/QĐ-XPHC ngày 30/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P xử phạt đối với phần nhà gỗ, nhà chòi, công trình vệ sinh độc lập, sân, lối đi... Hai Quyết định xử phạt các công trình xây dựng khác nhau, các hành vi vi phạm khác nhau; Quyết định số 3174/QĐ-CCXP được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục, việc ban hành Quyết định để đảm bảo thi hành Quyết định số 87/QĐ-XPHC; do đó, ông Nguyễn Tuấn K có đơn khởi yêu cầu hủy các Quyết định nêu trên là không có cơ sở.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2023/HC-ST ngày 11-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 347, Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 170 của Luật Đất đai;

Căn cứ Điều 28, Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85, Điều 86, Điều 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11, điểm a khoản 4 Điều 11 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Căn cứ các Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Nguyễn Tuấn K yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 87/QĐ-XPHC ngày 30/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 3174/QĐ-CCXP ngày 05/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Buộc ông Nguyễn Tuấn K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí.

[3] Kháng cáo:

Ngày 24-9-2023 ông Nguyễn Tuấn K kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm. Nêu lý do kháng cáo là thực tế hiện trạng sử dụng đất trồng cây lâu năm vào cùng mục đích đất nông nghiệp (đất nông nghiệp khác) chứ ông K không phải sử dụng đất vào mục đích phi nông nghiệp. Chủ tịch UBND đã xác định sai hành vi sử dụng đất không đúng với hiện trạng thực tế, vì ông K vẫn sử dụng đất cùng mục đích nông nghiệp. Hành vi này chỉ phạt tiền và buộc chuyển đổi sang mục đích sử dụng đất sang đất nông nghiệp khác.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên kháng cáo; đề nghị hủy bản án sơ thẩm để về xét xử sơ thẩm lại cho đúng với thực tế sử dụng đất của ông, toàn bộ diện tích đất này ông đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ không phải lấn chiếm đất rừng do nhà nước quản lý. Trường hợp xử phạt thì ông chấp hành nhưng buộc tháo dỡ là ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế, vì ông cũng chỉ tận dụng đất của mình để làm ăn phát triển kinh tế gia đình và không ảnh hưởng đến ai, không ảnh hưởng đến công cộng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Tòa án cấp phúc thẩm đã nhiều lần mở phiên tòa để các bên thực hiện tranh tụng và tiếp tục cung cấp chứng cứ. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác đơn kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về quyền sử dụng đất của người khởi kiện
Năm 2020, ông Nguyễn Tuấn K nhận chuyển nhượng đất của ông Nguyễn Đình H1, bà Nguyễn Thị M và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 012902 ngày 02/12/2021 đối với thửa đất số 422, tờ bản đồ số 37 tại làng D-Quảh, xã C, diện tích 2.287,8m², mục đích sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm.

[2] Xem xét hành vi sử dụng đất

Quá trình sử dụng đất, ông K đã có hành vi vi phạm là “*sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất rừng phòng hộ, không phải là đất rừng đặc dụng, không phải là đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các*

điểm b và d khoản 1 Điều 57 của Luật đất đai ”. Cụ thể: “Chuyển đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối, đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn, với diện tích 100 m² (xây dựng nhà và công trình vệ sinh ngang 5 mét, dài 20 mét) trên đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 37” nên bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, thành phố P xử phạt tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 227/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.

Sau khi thực hiện xong Quyết định xử phạt, ông K lại tiếp tục xây dựng trái phép một số công trình ngoài công trình đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, thành phố P xử phạt nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P tiếp tục xử phạt vi phạm hành chính đối với ông K về hành vi “Chuyển đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp với diện tích 1.353,1m²” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-UBND ngày 30/9/2022.

Ngày 13/7/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với diện tích đất mà ông K bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, thành phố P và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P xử phạt vi phạm hành chính, thấy rằng thực tế trên đất có các công trình được ông K xây dựng bao gồm:

- “01 căn nhà có kết cấu: 01 tầng, móng xây đá, tường xây gạch, nền lát gạch ceramic, tường trát vữa sơn nước, mái lợp tôn không có sê nô mặt trước, được xây dựng trên diện tích đất 5m x 20m = 100m²”. Công trình xây dựng này bị xử phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 227/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, thành phố P.

- “01 nhà bát giác bằng gỗ, không vách, nền lát gạch, la thông gỗ, mái lợp ngói được xây dựng trên diện tích đất 18,64m; 01 nhà lục giác khung sắt lợp tôn, nền lát gạch, một phần vách tường bằng ván và một phần không vách được xây dựng trên diện tích đất 141,8m² ; 01 nhà gỗ riêng lẻ, móng xây đá, khung trụ bằng gỗ, vách ván, nền lát gạch ceramic, không đóng trần, mái ngói, được xây dựng trên diện tích đất 96,6m²; 01 nhà kho, có kết cấu: Móng xây đá, tường xây gạch không nung không tô trát, nền xi măng, mái lợp tôn, được xây dựng trên diện tích đất 18,8m²; Sân bê tông, diện tích: 634,5m²; Sàn lát gạch, diện tích: 291,9m²; lối đi đường chính lát bằng đá phế phẩm, diện tích 352,7m²; lối đi lát gạch bằng đá phế phẩm vòng quanh hàng rào diện tích 181,6m²; 01 tường rào có kết cấu: Móng xây đá, tường xây gạch không nung, trụ bó gạch, chiều cao của tường và trụ bình quân 1,5m dài 118m, 01 hàng rào lưới B40 khung thép hình hàn liên kết, có chiều cao bình quân là 1,5m, chiều dài 137m, 01 cánh cổng bằng sắt khung thép hợp, song thép hợp, panô thép, dùng điều khiển tự động. Tổng diện tích đất xây dựng: 1.732,9 m²”. Công trình xây dựng này bị xử phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

Như vậy, ông Nguyễn Tuấn K bị xử phạt đối với hai công trình xây dựng riêng biệt nhau, hai hành vi vi phạm khác nhau. Người kháng cáo cho rằng không có hành vi sử dụng sang đất phi nông nghiệp, chỉ là chuyển sang đất nông nghiệp khác. Tuy nhiên, thẩm định xem xét tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm phù hợp với biên bản vi phạm, thể hiện hiện trạng sử dụng đất xây dựng nhà kiên cố

và công trình vệ sinh; các công trình đều có móng đá, nền xi măng lát gạch men trên các diện tích xây dựng lớn. Do xây dựng kiên cố trên diện tích đất lớn nên cho rằng để nhằm phục vụ cho mục đích nông nghiệp là không hợp lý.

Hành vi của ông Nguyễn Tuấn K đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 170 của Luật đất đai là “*người sử dụng đất phải sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất...*”. Nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 06/BB-VPHC do UBND xã C, thành phố P lập ngày 21/9/2022 để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC ngày 30/9/2022 đối với ông K về hành vi “*chuyển đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp với diện tích 1.353,1 m²*”, phạt tiền ông Nguyễn Tuấn K 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) và thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm là đúng theo quy định tại các Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và điểm d khoản 2 Điều 11, điểm a khoản 4 Điều 11 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ông Nguyễn Tuấn K yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 87/QĐ-XPHC ngày 30/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai là không có căn cứ.

[3] Xem xét quyết định cưỡng chế

Ông Nguyễn Tuấn K không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC ngày 30/9/2022 nên ngày 05/12/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P tiếp tục ban hành Quyết định số 3174/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông K là đúng quy định tại Điều 28, Điều 70, Điều 86, Điều 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ông Nguyễn Tuấn K yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 3174/QĐ-CCXP ngày 05/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P là không có căn cứ.

[4] Bản án hành chính sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ, nhận định phù hợp và quyết định bác yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 87/QĐ-XPHC ngày 30/9/2022 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 3174/QĐ-CCXP ngày 05/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo đề nghị đối thoại và đề nghị xem xét đề ông K được giữ lại các công trình xây dựng, từ đó xin chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp, vì đất này ông K đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, đại diện bên người bị kiện cho rằng không thể lập thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất vì không phù hợp quy hoạch. Vì vậy, Hội

đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của khởi kiện giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

Người kháng cáo là ông Nguyễn Tuấn K phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tổ tụng hành chính; Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Tuấn K, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2023/HC-ST ngày 11-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm người kháng cáo ông Nguyễn Tuấn K phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000346 ngày 26-09-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao- Vụ III;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long